ỦY BAN DÂN TỘC

ỦY BAN DÂN TỘC	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/2015/TT-UBDT	*Hà Nội, ngày 15 tháng 12 năm 2015*

THÔNG TƯ
Quy định Chế độ báo cáo thống kê công tác dân tộc áp dụng đối với Cơ quan công tác dân tộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Căn cứ Luật Thống kê số 04/2003/QH11;

Căn cứ Nghị định số 40/2004/NĐ-CP ngày 13 tháng 02 năm 2004 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thống kê;

Căn cứ Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2011 của Chính phủ về Công tác dân tộc;

Căn cứ Nghị định số 84/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Dân tộc;

Căn cứ Quyết định số 43/2010/QĐ-TTg ngày 02 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia;

Thực hiện Thông tư số 06/2014/TT-UBDT ban hành Hệ thống chỉ tiêu thống kê công tác dân tộc ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính;

Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc ban hành Thông tư quy định Chế độ báo cáo thống kê công tác dân tộc áp dụng đối với Cơ quan công tác dân tộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương như sau:

Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này Chế độ báo cáo thống kê công tác dân tộc áp dụng đối với Cơ quan công tác dân tộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi là Cơ quan công tác dân tộc cấp tỉnh)

Chế độ báo cáo thống kê công tác dân tộc gồm các quy định về danh mục biểu mẫu báo cáo, giải thích biểu mẫu báo cáo thống kê, nội dung thông tin và hướng dẫn cách ghi biểu.

Điều 2. Nội dung báo cáo và biểu mẫu báo cáo

1. Biểu mẫu báo cáo (gồm 30 mẫu biểu) được quy định chi tiết tại Phần II của Chế độ báo cáo thống kê công tác dân tộc kèm theo Thông tư này.

2. Nội dung báo cáo phải được điền đầy đủ vào các mẫu biểu báo cáo theo hướng dẫn quy định tại Phần III của Chế độ báo cáo thống kê công tác dân tộc kèm theo Thông tư này.

Điều 3. Đơn vị báo cáo, đơn vị nhận báo cáo, thời hạn nhận báo cáo và phương thức gửi báo cáo

1. Đơn vị báo cáo: Cơ quan công tác dân tộc cấp tỉnh.

2. Đơn vị nhận báo cáo: Ủy ban Dân tộc (Vụ Kế hoạch - Tài chính).

3. Thời hạn nhận báo cáo: Ghi cụ thể tại từng biểu mẫu báo cáo.

4. Phương thức gửi báo cáo: Các báo cáo thống kê được thực hiện dưới 2 hình thức: bằng văn bản và bằng tệp dữ liệu báo cáo cập nhật trực tiếp (online) trên phần mềm thống kê hoặc gửi qua thư điện tử.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Vụ Kế hoạch - Tài chính hướng dẫn, đôn đốc Cơ quan công tác dân tộc cấp tỉnh thực hiện báo cáo theo quy định tại Thông tư này; hướng dẫn, đôn đốc các Vụ, đơn vị liên quan được phân công chủ trì tổng hợp các chỉ tiêu thống kê rà soát, thẩm định số liệu báo cáo thống kê, tổng hợp trên phạm vi cả nước; xây dựng cơ sở dữ liệu thống kê về công tác dân tộc; phổ biến thông tin thống kê theo quy định.

2. Các Vụ, đơn vị liên quan thuộc Ủy ban Dân tộc rà soát số liệu đối với báo cáo do Cơ quan công tác dân tộc cấp tỉnh thực hiện, tổng hợp trên phạm vi toàn quốc và báo cáo Ủy ban Dân tộc qua Vụ Kế hoạch - Tài chính.

3. Ủy ban nhân dân tỉnh giao Cơ quan công tác dân tộc cấp tỉnh là cơ quan đầu mối, chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành chịu trách nhiệm thu thập thông tin thống kê trong địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; tổng hợp, báo cáo Ủy ban Dân tộc theo biểu mẫu quy định tại Thông tư này; đồng thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua Cục Thống kê địa phương.

Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí công chức chuyên trách, kinh phí và các trang thiết bị cần thiết để đảm bảo thực hiện chế độ báo cáo thống kê công tác dân tộc.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 02 năm 2016.

2. Trong quá trình thực hiện Thông tư này, nếu có vướng mắc, đề nghị gửi ý kiến về Ủy ban Dân tộc (Vụ Kế hoạch - Tài chính) để kịp thời xem xét, giải quyết./.

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM

Giàng Seo Phử